

Số: /PAS-VTTBYT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá dự toán, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán mua sắm: Cung cấp chương trình thử nghiệm thành thạo phục vụ hoạt động kiểm nghiệm an toàn thực phẩm năm 2026 (nhiệm vụ đặc thù) với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh – Địa chỉ: 167 Pasteur, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên người nhận báo giá: Lê Cẩm Tú

- Chức vụ: Chuyên viên cung ứng – Phòng Vật tư – Thiết bị y tế

- Số điện thoại: 0949486302

- Địa chỉ email: lecamtu031197@gmail.com - tulc@pasteurhcm.edu.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư – Thiết bị y tế - Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trước 17 giờ ngày 11/5/2026

Báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: **Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 11/5/2026**

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục dịch vụ và Biểu mẫu báo giá

- Danh mục dịch vụ: Theo Phụ lục I đính kèm.

- Biểu mẫu báo giá để nhà cung cấp tham khảo: Theo Phụ lục II đính kèm.
- 2. Địa điểm cung cấp dịch vụ: Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh – Địa chỉ: 167 Pasteur, Phường Xuân Hòa, Tp.Hồ Chí Minh.
- 3. Thời gian thực hiện dịch vụ dự kiến: Trong vòng 6 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- 4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thanh toán./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Viện trưởng (để báo cáo);
- PVT Đinh Xuân Thành (để p/h chỉ đạo);
- Phòng HCQT (CNTT) (để thực hiện);
- Lưu: VT, VTTBYT.

**TL. VIỆN TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG VTTBYT**

Lê Việt Hà

Phụ lục I
DANH MỤC DỊCH VỤ

TT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn vị tổ chức
1	Chương trình PT trên nền mẫu Thực phẩm từ ngũ cốc cho trẻ dưới 36 tháng – Định lượng Aflatoxin M1	Độc tố nấm mốc Aflatoxin trong sữa Nền mẫu: Sữa bột Chỉ tiêu: Aflatoxin M ₁ Mã chương trình: AoV.5.26.69	Chương trình	1	Công ty cổ phần đảm bảo chất lượng AoV
2	Chương trình PT trên nền mẫu Sữa bột - Định lượng Melamine	Phân tích hàm lượng melamine trong sữa Nền mẫu: Sữa bột - Chỉ tiêu: Melamine Mã chương trình: AoV.5.26.68	Chương trình	1	Công ty cổ phần đảm bảo chất lượng AoV
3	Chương trình PT trên nền mẫu thực phẩm - Định lượng Aspartam, Acesulfam Kali, Saccharin, Cyclamat	Hàm lượng Aspartam, Acesulfam Kali, Saccharin, Cyclamat – Nền mẫu: nước giải khát Mã chương trình: H26.03	Chương trình	1	Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia
4	Chương trình PT trên nền mẫu Thực phẩm bảo vệ sức khỏe - Chỉ tiêu Định lượng Rb1, Rg1	Hàm lượng Ginsenoside Rb1, Rg1 – Nền mẫu: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Mã chương trình: H26.57	Chương trình	1	Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia
5	Chương trình PT trên nền mẫu “Thực phẩm chức năng” - Chỉ tiêu Định lượng hàm lượng chất cường dương nhóm ức chế PDE5 (Sildenafil, Tadalafil)	Định lượng hàm lượng chất cường dương nhóm ức chế PDE5 (Sildenafil, Tadalafil) – Nền mẫu: Thực phẩm chức năng Mã chương trình: H26.74	Chương trình	1	Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia
6	Chương trình PT - Aflatoxin B1 và tổng số trong Thực phẩm từ ngũ cốc cho trẻ dưới 36 tháng	Độc tố vi nấm Aflatoxin B1, B2, G1, G2 – Nền mẫu: lạc Mã chương trình: H26.09	Chương trình	1	Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia

TT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn vị tổ chức
7	Chương trình PT - Định lượng Nito tổng số, Nito Acid Amin, NaCl, Acid, Nito Amoniac trong Nước mắt	Hàm lượng Nito tổng số, Nito Axít Amin, muối biểu thị theo NaCl, Acid theo acid acetic, Nito Amoniac, pH – Nền mẫu Nước mắt Mã chương trình: H26.42	Chương trình	1	Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia
8	Chương trình PT - Định lượng Sibutramin, Phenolphthalein trong thực phẩm chức năng	Hàm lượng Sibutramin, Phenolphthalein – Nền mẫu: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Mã chương trình: H26.54	Chương trình	1	Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia
9	Chương trình PT - Hàm lượng Canxi và Sắt trong Thực phẩm bổ sung	Hàm lượng Canxi, Kẽm, Sắt – Nền mẫu: Thực phẩm bổ sung Mã chương trình: H26.65	Chương trình	1	Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia
10	Chương trình PT trên nền mẫu thực phẩm chỉ tiêu Định lượng Staphylococci dương tính coagulase	- Định lượng Staphylococci dương tính với coagulase trong sữa và các sản phẩm của sữa - Mã chương trình QPT 028/26	Chương trình	1	Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3
11	Chương trình PT trên nền mẫu Nước chỉ tiêu Định lượng Legionella pneumophila, Legionella species, tổng Legionella, species và xác định serogroup	- Định lượng Legionella pneumophila, Legionella species, tổng Legionella, species và xác định serogroup trong nước - Mã chương trình PT-IFM-26LG2s	Chương trình	1	IFM
12	Chương trình PT trên nền mẫu Thực phẩm chức năng - Định lượng Clostridium perfringens	- Định lượng Clostridium perfringens trong Thực phẩm chức năng Sữa bột (V26.35)	Chương trình	1	Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia
13	Chương trình PT trên nền mẫu Thực phẩm bảo vệ sức khỏe chỉ chứa các probiotic -	Định lượng Tổng số vi sinh vật hiếu khí (không bao gồm chủng nấm men được bổ sung) trong Thực phẩm bảo vệ sức khỏe chỉ chứa các	Chương trình	1	Viện Kiểm nghiệm an toàn

TT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn vị tổ chức
	Chỉ tiêu Tổng số vi sinh vật hiếu khí (không bao gồm chủng nấm men được bổ sung)	probiotic - Mã chương trình V26.20			vệ sinh thực phẩm quốc gia
14	Chương trình PT trên nền mẫu Thực phẩm chức năng từ thảo mộc - Chỉ tiêu Định lượng Escherichia coli; Coliforms	Định lượng Định lượng Escherichia coli; Coliforms trong Thực phẩm chức năng từ thảo mộc V26.39	Chương trình	1	Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia
15	Chương trình PT trên nền mẫu Thực phẩm bảo vệ sức khỏe chỉ chứa các probiotic - Chỉ tiêu Định lượng Vi khuẩn không sinh acid lactic	- Định lượng Vi khuẩn không sinh acid lactic trong Thực phẩm bảo vệ sức khỏe chỉ chứa các probiotic Mã chương trình V26.25	Chương trình	1	Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia
16	Chương trình PT trên nền mẫu Thực phẩm chức năng - Chỉ tiêu Định lượng Enterobacteriaceae (Vi khuẩn Gram âm dung nạp mật)	- Định lượng Enterobacteriaceae (Vi khuẩn Gram âm dung nạp mật) trong thực phẩm bảo vệ sức khỏe Mã chương trình V26.18	Chương trình	1	Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia
17	Chương trình PT trên nền mẫu Thực phẩm chức năng - Chỉ tiêu Định lượng Staphylococcus aureus	- Định lượng Staphylococcus aureus trong thực phẩm bảo vệ sức khỏe Mã chương trình V26.24	Chương trình	1	Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia
18	Chương trình PT trên nền mẫu Thực phẩm chức năng - Chỉ tiêu Định lượng Salmonella spp.	- Phát hiện Salmonella spp trong thực phẩm bảo vệ sức khỏe Mã chương trình QPT 039/26	Chương trình	1	Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3

TT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn vị tổ chức
19	Chương trình PT trên nền mẫu Thực phẩm chức năng - Chỉ tiêu Định lượng Escherichia coli	- Định lượng Định lượng Tổng số vi sinh vật hiếu khí, Coliforms, Escherichia coli trong thực phẩm bảo vệ sức khỏe Mã chương trình QPT 037/26	Chương trình	1	Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3
20	Chương trình PT trên nền mẫu Thực phẩm chức năng - Chỉ tiêu Định lượng Tổng số vi sinh vật hiếu khí	- Định lượng Tổng số vi sinh vật hiếu khí trong Thực phẩm chức năng (dạng bột, chứa sữa) Mã chương trình V26.49	Chương trình	1	Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia

Phụ lục II
Mẫu báo giá (để nhà cung cấp tham khảo)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi...[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế và các dịch vụ khác như sau:

1. Báo giá cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế và các dịch vụ khác.

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
1						
2						
...						
Tổng cộng:						

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày phù hợp với yêu cầu tại mục 5 của yêu cầu báo giá], kể từ ngày ... tháng... năm...[ghi ngày...tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp⁽²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia